TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138**/2020/HS-PT
Ngày 19/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**
Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLPT-HS ngày 31/8/2020 đối với bị cáo Võ Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Anh T**, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 26/11/1988; tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký HKTT: Khu A phường B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; tạm trú: số 2xx đường A, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên massage; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (chết) và bà Nguyễn Ngọc L (s); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Tiêu Ngọc T (sinh năm 1987); có 02 con, sinh năm 2009 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Anh T là nhân viên Massage của cơ sở Massage A *(địa chỉ số 2xx đường A, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)* do anh Nguyễn Văn S làm chủ. Trong quá trình làm việc, T có quen biết với một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), cả hai thường xuyên liên lạc với nhau dẫn đến T nảy sinh tình cảm và được H rủ cùng đi Quảng Nam chơi vào ngày 13/02/2020.

Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2020, Võ Anh T lên phòng số 2 tầng 2 của cơ sở Massage Nắng Hồng gặp anh S để xin ứng tiền đi chơi. Lúc này, thấy anh S đang ngủ, quan sát xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh S. T đi lại gần chỗ anh S đang nằm ngủ rồi dùng tay trái mở túi quần bên phải của anh S đang mặc lấy trộm một chiếc ví da màu đen, rồi đem xuống quầy lễ tân lấy hết số tiền có trong ví bỏ vào 01 túi nylong cất giấu vào trong người, còn chiếc ví da thì bỏ lại trong hộc tủ của quầy lễ tân. Sau đó T đón taxi đi đến bến xe Đà Nẵng để gặp H đang đợi để cùng đi Quảng Nam chơi. Trên đường đi, T lấy tiền trộm cắp ra đếm được 46.000.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la Mỹ. Qúa trình đi chơi tại Quảng Nam, T sử dụng số tiền trộm cắp được để thanh toán các khoản chi phí; mua sắm 02 chiếc túi xách, 01 ví da, 05 chiếc váy nữ cho bản thân và cho H mượn 6.000.000 đồng. Trong quá trình đi chơi, T không kể cho H nghe về việc T trộm cắp tiền của anh S.

Khi về lại Đà Nẵng, T kiểm tra số tiền trộm cắp còn lại là 11.100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la Mỹ, đồng thời kiểm tra điện thoại phát hiện các số liên lạc, tin nhắn Zalo và hình ảnh của T với H bị xóa hết. T không liên lạc được với H và không biết H đang ở đâu, làm gì.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, cùng ngày anh Nguyễn Văn S đã đến Công an phường Thạc Gián để trình báo sự việc. Đến ngày 18/02/2020, Võ Anh T đến Công an phường Thạc Gián để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên đồng thời giao nộp tiền trộm cắp còn lại là 11.100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la Mỹ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la Mỹ có giá trị: 1.160.300 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Võ Anh T đã trộm cắp là 47.160.300 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Võ Anh T **01** *(Một)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/8/2020, bị cáo Võ Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Anh T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 (*một*) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra đã bồi thường, khắc phục xong thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng thoả đáng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Võ Anh T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2020, tại cơ sở Massge A *(địa chỉ 2xx đường A, phường Thạc gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)*, lợi dụng anh Nguyễn Văn S đang ngủ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của anh S 01 ví da màu đen bên trong có 46.000.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50 đô la Mỹ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 47.160.300 đồng.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Về mức hình phạt, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, giao nộp lại một phần số tiền đã chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng thỏa đáng. HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Căn cứ vào:*** Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Anh T, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Võ Anh T 01** ***(một)*** năm tù về tội "***Trộm cắp tài sản***" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân phường B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. ***Về án phí*:** Bị cáo Võ Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Trọng Danh **Phan Vĩnh Chuyển** **Nguyễn Thị Cảnh**